TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2026/TLST-HNGĐ ngày 29/4/2026 giữa:

- Nguyên đơn: chị Lò Thị U, sinh năm 1992. Địa chỉ: bản Hón S, xã Mường A, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: anh Lò Văn Th, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản L, phường Mường L, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào khoản 3, 4, 5 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 ; Khoản 7, 9 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị U và anh Lò Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về hôn nhân: Chị Lò Thị U và anh Lò Văn Th thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung:

Chị Lò Thị U và anh Lò Văn Th có 01 (một) con chung chưa thành niên là cháu Lò Huyền Tr, sinh ngày 20/3/2015. Các đương sự thỏa thuận chị Lò Thị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Huyền Tr cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi, Toà án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

2.3.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Mỗi đương sự phải chịu 75.000 *(Bảy mươi lăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Lò Thị U là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lò Văn Th phải chịu 75.000 *(Bảy mươi lăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 – Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- UBND phường Mường L, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu KT, HSVA.

THẨM PHÁN

Đao Thị Bích Thảo